

Lịch sử



Người Lính Địa Phương Quân Và Nghĩa Quân Trong Những Ngày Hấp Hối Tháng 4-75 Tại Bình Thuận

Tác giả: Mừng Giang

(Nguyên Tiểu Đoàn 1/Trung Đoàn 43/SĐ18BB - KBC 4424,
Phó Trưởng ty XLTV Trường Ty CCB-Bình Thuận – KBC 4508)



Thời VNCH (1955-1975), Quân đoàn 2 chiếm một lãnh thổ có diện tích lên tới 78, 841km², rộng nhất trong bốn vùng chiến thuật. Bộ tư lệnh đóng tại Pleiku, còn 2 Bộ chỉ huy tiếp vận 2 và 5 thì ở Qui Nhơn và Nha Trang-Cam Ranh, còn có hai SĐ2 và SĐ6 không quân chiến thuật đóng tại Pleiku và Nha Trang. Các phi trường Nha Trang, Bửu Sơn, Phù Cát và Cù Hanh rộng lớn tới tận. Vùng 2 chiến thuật bao gồm 12 tỉnh cao nguyên và duyên hải trung phần, trong đó quan trọng và cũng có nhiều phiến cộng, nằm vùng nhất là [hai tỉnh] Bình Thuận và Bình Định. Để xâm lược miền nam, cộng sản Bắc Việt cho mở lại con đường giao liên đã có sẵn từ thời toàn dân kháng chiến chống Pháp 1945-1954, thành con đường chiến lược mang đủ thứ tên trong đó có Hồ chí Minh, xuất phát từ Hà Nội vào tới Cà Mau dài trên 2000 cây số. Con đường khai sinh đồng thời với cái mặt trận ma GPMN sau khi vượt qua vùng phi quân sự ở Bến Hải, men theo rặng Trường Sơn, tới Đố Xá, Kòn Tà Nừng, Chulya, Khánh Hòa. Tại đây đường phân làm hai

nhánh, một đi ngược lên Lâm Đồng, Quảng Đức, Phước Long về Sài Gòn. Nhánh hai tới Ninh Thuận, Bình Thuận, Rừng lá, rừng sát, Biên Hòa...

Sau ngày binh biến 1-11-1963, VNCH gần như vô chính phủ, rồi nát tan hoang do đám kiêu tăng loạn tướng gây ra, mãi tới cuối năm 1967 khi tướng Nguyễn văn Thiệu đắc cử Tổng Thống VNCH, tình thế mới tạm ổn định. Bình Thuận là một trong các tỉnh ở miền Trung cùng chịu nhiều nạn kiếp, khiến cho tình hình an ninh toàn tỉnh kể luôn thị xã Phan Thiết tồi tệ đến mức ai nghe tới cũng sợ khi phải tới miền đất này. Dù Tết Mậu Thân 1968, Việt Cộng tấn công Phan Thiết ba lần bị thất bại, không có cơ hội tằm máu đồng bào như tại Huế theo mong muốn của một số VC nằm vùng và có thân nhân nháy núi, tập kết nhưng hoàn cảnh lúc đó hết sức bi quan, 95% lãnh thổ bị địch chiếm, vùng còn lại ban ngày là của ta và thuộc về giặc ban đêm. Tại Phan Thiết, VC về ám sát, đốt tấn công các trụ sở ấp Đức Nghĩa, Phú Trinh, Hưng Long, Đức Long... coi như chỗ không người, thậm chí ngay trong Tòa hành chánh và tiểu khu, tình trạng khi di chuyển cũng phải có hộ tống và cận vệ. Các viên chức xã ấp, công chức, cảnh sát kể luôn các cấp chỉ huy XDNT, Nghĩa quân, ĐPQ... ban đêm phải di chuyển chiến thuật tới các vùng tạm có an ninh ở Sông Mao, Phan Thiết, Mũi Né để ngủ giữ mạng. Các đồn bót trong tỉnh luôn bị tấn công, VC pháo kích bạt mạng vào thành phố, huyện lỵ và tàn nhẫn gài mìn khắp nơi, khiến cho thường dân vô tội bị chết oan hằng ngày khi di chuyển cũng như lúc ra đồng làm ruộng. Các trục giao thông tại quốc lộ 1, liên tỉnh lộ 8, tỉnh lộ Phan Thiết-Mũi Né... bị tắt nghẽn, nhiều trạm thu thuế gần như công khai của VC tại cây số 25, Thiện giáo, Tuy Hòa, Tà Dôn, Đá ông Địa, Vĩnh Hảo... làm cho mọi người lo sợ, phải dùng phương tiện ghe thuyền thay vì đi xe đò. Đã vậy trong tỉnh còn thêm vụ học sinh các trường trung học xuống đường biểu tình đòi Mỹ rút, kêu gào bảo vệ đạo pháp và các thầy cha, còn thêm màn mổ bụng rạch ngực viết huyết thư, tạo đủ đắng cay máu lệ cho người dân vô tội trong cảnh chiến tranh tận tụy. Tóm lại theo lượng giá của Đại tá Ngô tấn Nghĩa, trong ngày nhậm chức Tỉnh Trưởng vào mùa thu 1969 thế Đại tá Đàng thiện Ngôn, thì Bình Thuận và Phan Thiết lúc đó sắp lọt vào tay VC. Theo Trung tá Ngô văn Xuân, nguyên Tiểu đoàn trưởng TĐ2, Trung đoàn 44, SĐ23BB từng tham chiến nhiều ngày tại Bình Thuận, thì chính Đại tá Ngô tấn Nghĩa, một sĩ quan dày kinh nghiệm trong chức vụ trưởng phòng 2 Quân đoàn 2 nhiều năm, qua nhiều vị tư lệnh, đã thành công trong việc tách rời các cơ sở cũng như vô hiệu hóa Việt Cộng tại địa phương, từ đó cho tới ngày miền nam bị sụp đổ vào tháng 4-1975. Chính các lực lượng Địa phương quân và Nghĩa quân đã góp phần lớn máu xương trong việc bảo vệ an ninh và mạng sống của đồng bào trong tỉnh, cho tới những giây phút cuối cùng trong đêm 18 rạng ngày 19-4-1975. Họ là những chiến sĩ của QLVNCH không tên với những chiến công hiển hách, đã đánh những trận đê đờn như sử gia Chánh Đạo đã hết lòng khen ngợi trong tác phẩm "55 ngày đêm-cuộc sụp đổ của VNCH". Tôn vinh cuộc chiến đấu thần thánh trên là cách trả lời cao thượng nhất để tri ân và lấy lại uy tín cũng như danh dự cho người lính miền nam, những người đã vì nước vì đời, mà tự tìm lấy cái chết bình thân tại chiến trường, ngay lúc giặc đã tràn ngập.

1. NHỮNG NGƯỜI LÍNH ĐPQ & NQ/QLVNCH

Tại Bình Thuận vào năm 1952, trước ngày đình chiến, quân đội quốc gia đã thành lập 2 trung đoàn vệ binh, mỗi trung đoàn có 5 đại đội. Trung đoàn số 2 đóng tại Phan Rí, Trung đoàn số 4 đóng tại Phan Thiết. Đầu năm 1953, các trung đoàn vệ binh được biến đổi thành tiểu đoàn bộ binh. Do đó, Trung đoàn vệ binh số 4 thành Tiểu đoàn 264B1 (Bataillon d'infanterie), còn Trung đoàn 2 thành Tiểu đoàn 265B1. Ngày 1-8-1954 lại thành lập Trung đoàn 404BB tại Phan Thiết với các Tiểu đoàn 83 (nguyên TĐ264B1), Tiểu đoàn 84 (nguyên TĐ265B1) và TĐ808 biệt lập đóng tại Phan Thiết. Đầu năm 1955, Trung đoàn 404 được cải danh là Trung đoàn 43BB với các TĐ1/43 (83), 2/43(84) và 3/43(808) thuộc SĐ15 khinh chiến, từng tham dự các chiến dịch tiêu trừ Bình Xuyên, Hòa Hảo năm 1955 tại Nam phần Từ năm 1964 Trung đoàn 43 biệt lập qua các Trung đoàn trưởng tài danh như Thiếu tá Võ văn Cảnh, Thiếu tá Quách Đăng, Trung tá Lý bá Phẩm, Đại tá Đàm văn Quý... trấn đóng tại biệt khu Bình Lâm, sau đó di chuyển vào nam. Năm 1966 cùng với các Trung đoàn biệt lập 48BB, 52BB thành lập Sư đoàn 10BB, sau đổi thành SĐ18BB vào tháng 4-1975, dưới quyền chỉ huy của Thiếu tướng Lê minh Đảo, đã tạo nên chiến thắng Xuân Lộc vang lừng trong việt sử cận đại. Cũng tại Bình Thuận vào tháng 7/1954 có 4,800 quân nhân người Nùng, thuộc SĐ3 khinh chiến của Đại tá Vòng A Sáng từ miền bắc di cư vào đóng tại Sông Mao nhưng cũng chỉ một thời gian ngắn lại di chuyển vào Tam Hiệp, Biên Hòa, sau đó đổi thành SĐ5BB. Để thay thế, Trung đoàn 44 và 53 thuộc SĐ23BB, hậu cứ đóng tại Sông Mao thường xuyên hành quân bảo vệ Bình Thuận và Ninh Thuận. Từ đầu năm 1970, hầu hết các thành phần cơ sở, du kích kể luôn chính quy VC gần như bị tiêu diệt, khiến cho quân khu 7 Việt cộng, trong đó có tỉnh Bình Thuận do tướng Bắc Việt Nguyễn văn Ngân chỉ huy, cũng lâm vào tuyệt lộ. Để vớt vát cũng như vực dậy niềm tin của cán binh, cán bộ, VC sử dụng 2 Tiểu đoàn chính quy miền bắc là 481 và 482 tấn công vào Trung đoàn 44BB tại Sông Mao từ tháng 7-10/1970, đồng thời thường xuyên tổ chức các cuộc phục kích, phá rối trên quốc lộ 1, từ đoạn đường cây số 25 nam về tới Phan thiết và khúc ngang qua mật khu Lê hồng Phong, từ Long Thạnh tới Lương Sơn, Chợ Lâu và phía bắc trong quận Tuy Phong. Thời gian này Bình Thuận còn có sự yểm trợ của Chi đoàn 3/8 Thiết kỵ QLVNCH và Tiểu đoàn 3 thuộc Lữ đoàn 506 Nhảy dù Hoa Kỳ và toán viễn thám LLĐB/BTTM/QLVNCH, hải pháo Mỹ ở ngoài khơi, các phi tuần Mỹ-Việt luôn tiếp ứng tình mau lẹ và cấp thời, nên đã bẻ gãy tất cả. Nhưng rồi giai đoạn VN hóa chiến tranh và hiệp định ngưng bắn 1973 đã thành hình, theo đó các đơn vị chính quy của VNCH cũng như Hoa Kỳ đều rời tỉnh vào cuối năm 1971 hoặc hồi hương hay nhận nhiệm vụ mới, giao công cuộc bình định và gìn giữ an ninh cho các đơn vị ĐPQ và NQ của tỉnh lúc đó lên tới 13,000 người đảm trách.

Để chống địch bằng cây nhà lá vườn, Đại tá Nghĩa đã áp dụng chiến lược mọi người đều phải RA TIỀN TUYẾN kể cả các trường ty sở, phó tỉnh trưởng, phó quận..., không bỏ đồn bót lẻ loi cho giặc về đêm. Theo lời các nhân chứng hiện ở Hoa Kỳ như Phạm ngọc Cửu phó tỉnh trưởng, Trung tá Dũng văn Đồi quận trưởng Hòa Đa rồi Hàm Thuận, Đại úy Mai xuân Cúc ĐĐT/ĐĐ948ĐPQ... thì chính Đại tá Nghĩa là người đầu tiên xung phong làm gương mẫu cho thuộc cấp, ông đã noi gương cố tổng thống Nguyễn văn Thiệu luôn xông vào chiến trường khi dẫu binh lửa, bom đạn còn ngun ngút, Đại tá Nghĩa đã lần lượt ngủ đêm tại 173 trong tổng số 197 tiền đồn hẻo lánh và nguy hiểm của tỉnh, do các tiểu trung đội nghĩa quân hoặc xây dựng nông thôn trấn giữ. Nhờ vậy đã tạo được niềm tin trong quân đội cho tới khi mất nước. Một chiến thuật khác cũng vô cùng hiệu quả, đó là xử dụng hàng rào mìn claymore làm áp chiến lược lưu động. Với phương pháp này đã làm VC bị tổn thất nặng và gần như hoàn toàn tê liệt. Bề gãy kế hoạch nuôi ăn cán binh vì ai cũng sợ toi mạng khi vướng mìn vào ban đêm khi ra vào ấp. Song song còn có chương trình đập cỏ bần rần, tức là ủi quang hai bên quốc lộ 1 từ cây số 25 nam Phan Thiết cho tới Cà Ná, giáp giới Ninh Thuận, các vùng cây cỏ rậm rạp mà trước đây VC dùng làm địa bàn để hoạt động quân sự, thu thuế, phục kích, chặn xe đò..., mang lại tình hình an ninh hoàn toàn trong tỉnh và tại thị xã Phan Thiết. Cũng kể từ đó cho tới hồi tàn cuộc, cán bộ xã ấp, công chức không còn phải sống lưu vong và việc Tổng Thống VNCH Nguyễn văn Thiệu tới Phan Thiết cùng với Tỉnh Trưởng sẵn ban đêm ngay trên địa bàn của cái gọi là mật khu Lê hồng Phong. Hay đi xe jeep trên quốc lộ 1 từ Phan thiết về Phan Rang như lời tự sự của Trung tá Ngô văn Xuân, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 44, SĐ23BB, trong Quân sử VNCH, là một xác nhận khích lệ.

Từ sau hiệp định ngưng bắn 1973, lực lượng ĐPQ & NQ đã được tổ chức và phối trí lại để phù hợp với hoàn cảnh hiện tại. Quyền chỉ huy trực tiếp thuộc tiểu khu, chi khu và các phân chi khu. Quân số cũng được cải tổ từ cấp đại đội thành tiểu đoàn, liên đội và Liên đoàn. Tính đến năm 1973, quân lực VNCH đã có 360 tiểu đoàn ĐPQ, quân số từ binh sĩ, HSQ tới SQ một số là chủ lực quân biệt phái, nên có rất nhiều kinh nghiệm chiến đấu, có đủ khả năng thay thế các SĐ bộ binh kể cả các lực lượng tổng trừ bị trong các cuộc hành quân cơ động quy ước chiến, đáp ứng sự hỗ trợ đặc lực cho các đơn vị chính quy. Theo tài liệu từ quân sử, cho tới tháng 4-1975, lực lượng ĐPQ-NQ gần 500,000



người và số tử vong cũng nhiều lần so với các lực lượng chính quy, điều đó chứng tỏ sự chiến đấu dũng mãnh và can trường của họ.

Trong hiệp định Paris năm 1973, có điều khoản cấm cò nhận đất vào giới N và Bình Thuận được coi là thí điểm. Nơi CS Bắc Việt luôn đòi trở thành vùng vĩ tuyến. Các xã giáp tỉnh lỵ như Đại Năm, Phú Long, Tuy Hòa, Phú

Lâm có nhiều nằm vùng và thân nhân nhảy núi hoặc tập kết, nên luôn là địa điểm tin cậy để giặc đóng quân hay đặt BCH. Với quân số lúc đó là 13,000 ĐPQ-NQ nhưng vì phải bảo vệ 197 ấp nên đã dần mỏng, trong khi việt cộng luôn tập trung được ba tiểu đoàn địa phương, ngoài ra còn có một trung đoàn chủ lực từ quân khu 6 tăng phái và cán binh cơ sở, nên tình thế lúc đó cũng thật nguy hiểm. Rồi giờ G cũng tới, VC tấn công một lúc 13 ấp trong tỉnh nhưng nặng nhất là tại ấp Đại Tài, xã Đại Năm. Nhờ đã chuẩn bị trước, nên sau 2 ngày giao tranh, VC thất bại trong âm mưu cấm cờ giành đất, một phần là do đồng bào có ý thức quốc gia không chịu hợp tác hay đồng khởi, phần khác sợ tai bay nạn lạc nên đã bồng bế nhau tản cư khỏi vùng chiến địa theo lời kêu gọi của tỉnh qua truyền đơn và đài phát thanh. Cuối cùng các ấp xã chỉ còn thuần túy là chiến địa, điểm hợp đồng của pháo binh và phi pháo, trước khi các đơn vị ĐPQ-NQ mở cuộc tấn công, làm VC phải chém vè, mang theo nhiều xác chết đồng bọn khi tháo chạy sau 2 ngày giao tranh đẫm máu nhưng vẫn bỏ lại tại ấp Đại Tài, xã Đại Năm 121 xác chết...

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG TẠI BÌNH THUẬN

Ngày 7-4-1975, tướng Phạm văn Phú tư lệnh QĐ2 từ Nha Trang đáp trực thăng ghé thăm BCH Tiểu khu Bình Thuận lúc đó đang đóng tại lầu ông Hoàng, thuộc xã An Hải quận Hải Long. Lúc này, tướng Phú đã bị tước chức Tư lệnh QĐ2 và do Tướng Nguyễn văn Hiếu thay thế. Tình hình đã bắt đầu hỗn loạn vì Ninh Thuận, Bình Thuận đã trở thành vùng hỏa tuyến. Sau này tại hải ngoại, có dịp tiếp xúc với những thẩm quyền của Bình Thuận trong giờ phút hấp hối như Đại tá tỉnh trưởng Ngô tấn Nghĩa, ông Phạm ngọc Cửu phó tỉnh trưởng, Trung tá Dũng văn Đồi, quận trưởng Hàm Thuận và các Đại úy Nguyễn chánh Trúc, ĐĐT giữ cầu Phú Long nhưng quan trọng nhất là tự sự của Đại úy Mai xuân Cúc, Đại đội trưởng ĐĐ948ĐPQ là đơn vị giữ an ninh trong thị xã Phan Thiết cho tới giờ phút cuối cùng. Tóm lại không giống như nhiều tỉnh thị khác, Bình Thuận vào những giờ phút hấp hối, đã không có những trận đánh không có đại bàng như một tác giả nào đã viết trong mấy năm trước, vì tất cả đại bàng từ cấp thấp nhất như Thiếu úy Phùng thế Xương phân chi khu trưởng PCK Hòa Vinh, Trung úy Lê Ngữ phân chi khu trưởng PCK Thiện Khánh cho tới các đại bàng cao cấp ở quận như Trung tá Dũng văn Đồi, Thiếu tá Phạm Minh trung tâm trưởng Trung tâm Tiếp vận, các vị Phó tỉnh trưởng, quận trưởng, trưởng ty và trên hết là Đại tá tỉnh trưởng Ngô tấn Nghĩa đều không bỏ chạy.

Sự sụp đổ nhanh chóng của QLVNCH từ khi Ban mê thuộc thất thủ, tiếp theo là cuộc di tản đẫm máu trên liên tỉnh lộ 7-B và Quân đoàn 1, cuộc lui binh tại Qui Nhơn, Quảng Ngãi... khiến cho vòng vây bao quanh Sài Gòn càng lúc càng thu hẹp. Mặt bắc, Phan Rang và Phan Thiết trở thành vùng hỏa tuyến phải đương đầu với nhiều lộ quân hùng hậu của cộng sản Bắc Việt có đầy đủ tăng, pháo hiện đại do Liên xô, Trung Cộng và các nước Đông Âu trong toàn khối cộng sản quốc tế viện trợ. Trong lúc đó, VNCH đang lâm vào tuyệt lộ vì đồng minh Hoa Kỳ đã cạn tài ráo máng, rút ván qua sông, ngoài ra còn đem danh lợi cò mồi một số tướng lãnh miền nam bỏ nước ôm của chạy, khiến cho QLVNCH bốn bề thọ địch, chỉ còn chờ chết mà thôi. Ngày 4-4-1975, hai tỉnh còn lại của QĐ2 là

Ninh Thuận và Bình Thuận được sáp nhập vào QĐ3 lúc đó do tướng Nguyễn văn Toàn làm tư lệnh, bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Vĩnh Nghi làm tư lệnh tiền phương QĐ3, chỉ huy mặt trận Phan Rang, vốn là quê hương của Tổng thống Thiệu. Trong dịp này Phan Thiết cũng được tăng cường Trung đoàn 6 và một pháo đội thuộc SĐ2BB vừa di tản từ Quảng Ngãi vào Bình Tuy. Tại Phan Thiết, thời gian này đã giao tranh ác liệt với trung đoàn 812 chính quy và các tiểu đoàn địa phương VC, nhưng đã giữ vững được phòng tuyến nhờ sự yểm trợ của phi pháo và hỏa pháo VNCH. Ngày 16-4-1975 mặt trận Phan Rang tan vỡ, các tướng lãnh Nghi, Sang, Đại tá Nguyễn thu Lương và nhiều sĩ quan cao cấp khác của VNCH bị bắt làm tù binh. Từ đó Bình Thuận là chiến tuyến về hướng tây bắc, phía nam Bình Tuy vẫn còn nhưng đường bộ bị bít vì giao tranh long trời lở đất đang nổ tung tại Xuân Lộc, Long Khánh từ ngày 9 cho tới 14-4-1975.

Vào ngày 2-4-1975, Đại đội 948 ĐPQ đang đóng tại Ấp Hiệp Hòa, xã Chợ Lầu, quận Hòa Đa thì được lệnh Trung tá quận trưởng Kiều văn Út theo chỉ thị của P3 TK, về tăng cường thị xã Phan Thiết, nhưng đóng quân tại trường Nông lâm súc Phú Long, bảo vệ Trung đội pháo binh đóng gần cầu đang yểm trợ hỏa pháo cho chi khu Thiện Giáo. Ngày 3-4-1975, đoàn di tản từ Nha Trang-Đà Lạt về trong đó có đủ mọi quân binh chủng kể luôn trường Võ bị quốc gia, nổ súng bắn loạn xạ làm cho dân chúng sợ hãi và trước khi ra đi đã cướp bóc cũng như đốt chợ lớn Phan Thiết được xây dựng từ năm 1899. Lúc này tại khu vực Phú Long và các vùng lân cận, ngoài ĐĐ948ĐPQ của Đại úy Cúc từ Hòa Đa về tăng cường, còn có ĐĐ283ĐPQ của Đại úy Nguyễn văn Ba giữ Tuy Hòa, ĐĐ3/TĐ249ĐPQ của Đại úy Hòa phụ trách xã Hòa Vinh, nên tình hình an ninh cũng khả quan, ngoài các vụ pháo kích, bắn sẻ vào ban đêm mà thôi. Vào ngày 15-4-75 chi khu Thiện giáo tại huyện lỵ Ma Lâm được lệnh di tản chiến thuật vì không chịu nổi đại pháo 130ly của VC. Các đơn vị của chi khu do Đại úy Lê văn Tuấn, chi khu phó chỉ huy đoàn xe, qua cầu Phú Long về Phan thiết. Ngày 16-4-75 lại thêm một đoàn quân xa đông đảo gồm đủ mọi thứ binh chủng như Dù, BĐQ, Sư đoàn 2 BB, ĐPQ... từ Phan Rang cũng qua cầu Phú Long, để di tản về Sài Gòn sau khi Ninh Thuận mất. Lúc này tình hình trong thị xã Phan Thiết đã bắt đầu hỗn loạn, nhiều gia đình kể cả công chức đã cuốn gói ra đi bằng thủy lộ, trong phố hầu như chỉ còn lại người nghèo không có phương tiện đào sanh, các hàng cột đèn không có chân và lính, cảnh sát, XDNT ở lại mà thôi. Từ ngày 10-4-75 ĐĐ948ĐPQ của Đại úy Cúc đổi vùng, di chuyển về đóng cạnh căn cứ của Duyên đoàn 28 HQ sát cửa Thương Chánh thuộc ấp Vĩnh Phú, để bảo vệ cho BCH hành quân của Trung tá Trì, TKP/TKBT. Lúc đó Đại tá Nghĩa cho thành lập hai BCH hành quân, BCH chánh do ông trực tiếp điều động toàn bộ lực lượng ĐPQ-NQ đóng tại Lầu ông Hoàng, còn TKP làm việc với các phòng 2, 3 hành quân. Cũng trong ngày, Đại úy Cúc nhận lệnh trực tiếp từ Đại tá Nghĩa, dẫn ĐĐ948ĐPQ biệt phái cho yếu khu châu thành tại trại Đình công Tráng của Thiếu tá Cư, trước sân vận động Quang Trung, nắm kế một phân đội YTQC sát trường Trung học tư thực Bạch Vân và Dân y viện Phan Thiết. Lúc này VC đã pháo kích nhiều hỏa tiễn 122ly vào phố, các khu vực quanh TK và Tòa hành chánh thường hứng đạn. Sở dĩ VC bắn rất chính xác vì tiền sát viên của chúng là bọn nằm

vùng, một tên giả làm ngư ông câu cá dưới chân cầu Phan Thiết, tên khác là cận vệ của Đại tá Nghĩa, một tên làm tùy phái cho tòa hành chánh...

Theo Cúc, thì Phan Thiết lúc đó hầu như chỉ còn có lính mà thôi, ĐĐ948ĐPQ phòng thủ ấp Đại Tài, ĐĐ206 trinh sát tỉnh của Đại úy Lê văn Trờ giữ xã Tường Phong, kế đồn Trinh Tường, xa hơn có Tiểu đoàn 202 ĐPQ do Đại úy Nguyễn văn Hoàng, thế Thiếu tá Bích làm XLTV Tiểu đoàn trưởng, đóng tại Phú Hội và vùng giáp ranh với Đại Năm. Trên liên tỉnh lộ 8, Tiểu đoàn 275 ĐPQ bao vùng từ cầu Bến Lội, xã Lại An trên quốc lộ 1, qua tới các ấp Tân An, Tân Điền trên đường Phan Thiết-Ma Lâm. Về phía nam giao cho một ĐĐĐPQ và một Liên đội NQ giữ công chữ Y, bảo vệ các ấp Kim Hải, Bình Tú và Đức Long. Trong phố, phần an ninh được giao cho các đơn vị NQ và NDTV do Thiếu tá Nguyễn thanh Hải, xã trưởng xã châu thành Phan Thiết chỉ huy. Tại BCH Cảnh Sát Bình Thuận nằm trên đường Cao Thắng, phía sau CLB sĩ quan và TTTV, là phần phòng thủ của một Tiểu đoàn CSDC do Trung tá trưởng ty điều động. Tại QYV Đoàn mạnh Hoạch không có đơn vị nào tăng phái bảo vệ, chỉ còn các quân nhân cơ hữu do y sĩ Đại úy Lê bá Dũng và Trung úy Công, SQ/CTCT của Đơn vị chỉ huy. Cũng theo lời Đại úy Mai xuân Cúc hiện ở Hoa Kỳ, một nhân chứng thật của Bình Thuận trong lúc đó, thì vị Thiếu tá CHT QYV Đoàn mạnh Hoạch đã di tản chiến thuật về Sài Gòn từ đầu tháng 4/1975 khi Bình Thuận đang bước vào giờ thứ 25 định mệnh. Trong ngày 17-4-75, VC pháo kích ban ngày lẫn đêm, một vài quả bích kích pháo và hỏa tiễn rơi rớt quanh các khu quân sự, trước tiểu đội quân cảnh điều tra tư pháp và ty bưu điện, thành phố thật sự đã chết, nhà nhà cài chặt cửa, chen chúc chui rúc dưới các hồ tránh đạn thô sơ làm bằng bao cát mua ngoài chợ. Nơi nơi im vắng náo nùng ngoại trừ khu vực còn chà Đức Thắng vẫn còn hoạt động tập nập vì ai cũng chạy.

Giờ N đã tới lúc 17h30 chiều ngày 18-4-1975, phòng tuyến Phú Long vỡ nhưng cầu không phá kịp, tuy nhiên phía bên khu vực Phước Thiện Xuân, An Hải, kể cả Hải Long, Lầu ông Hoàng vẫn chưa vỡ tuyến, Đại tá Nghĩa cùng BCH vẫn đủ giờ di chuyển về cửa thương chánh, trong lúc ngoài khơi có hàng hà tàu chiến của hải quân VNCH nhưng không làm gì được vì tàu lớn không áp sát ven bờ được, hơn nữa sợ pháo kích như đã từng xảy ra ở Qui Nhơn, Phan Rang, Cà Ná... Bên Quốc lộ 1, đoàn âm binh của cộng sản Bắc Việt với tăng, pháo và hàng hàng lớp lớp cán binh cỡ lộ quân, chừng mấy chục ngàn người, ào ào hơn sóng cuộn cuồng phong di chuyển khắp các nẻo đường phố thị. Tất cả các phòng tuyến ĐPQ và NQ gần như bị đè bẹp trước đạn súng tối tân của Nga-Hoa. Tại phòng tuyến ở Đại Tài, Đại úy Cúc nhận được lệnh từ Thiếu tá Cư, yếu khu trưởng trên máy PRC25 cho biết VC đã chiếm được Tòa hành chánh, Tiểu khu nhưng tại Trung tâm tiếp vận, Thiếu tá Phạm Minh đã đốt được các kho quân nhu trước khi di tản, Bình Thuận coi như đã mất, ĐĐ948 của Cúc được lệnh vượt sông Cà Ty để di tản về Bình Tuy. Nửa đêm rạng sáng ngày 19-4-75, đại đội tới được xóm đạo Văn Lâm, từ đó lần về quận đường Hàm Thuận, mới biết Trung tá Dụng vẫn Đới chi khu trưởng cùng Đại úy Lê viết Lợi chi khu phó, cũng đã nhận được lệnh di tản. Đêm khuya thật là buồn, cả đại đội phần đói khát thêm lạnh run vì quần áo ướt sũng nước khi lội qua sông, nên tạm bố trí tại ngã

hai Phú Lâm vào lúc 2 giờ sáng, để rồi khi tiếng gà đầu vừa cất thì mọi người cũng choàng dậy, băng quốc lộ 1, đi ngược về hướng Phú Khánh, Bình Tú để xuống bến tàu cạnh phi trường đợi hải quân vào rước theo lệnh của TKBT. Trong đêm 18-4-75, qua máy truyền tin vẫn còn liên lạc 24/24, Đại úy Cúc biết được Thiếu tá Cư yếu khu trưởng châu thành cùng Trung tá Trí đã xuống được thuyền của Duyên đoàn 28 HQ. Theo Điệp Mỹ Linh trong tác phẩm "HQ VNCH ra khơi năm 1975" thì giữa lúc khói đạn mịt mù, tàu HQ-505 nghe tiếng cầu cứu của Đại tá Nghĩa trong máy PRC25 nhưng bắt lức, tuy nhiên như lời ông Phạm ngọc Cửu phó tỉnh trưởng, thì đại tá cuối cùng nhờ được một ghe đánh cá đưa ra tàu lớn và đã rút xuống biển khi hai chiếc va chạm, cũng may mọi người cứu ông kịp thời.

Sáng ngày 19-4-75 tuy cộng sản đã làm chủ Phan Thiết nhưng khu vực bên tàu thuộc ấp Kim Hải, phía sau QYV Đoàn mạnh Hoạch và phi trường vẫn còn thuộc quyền kiểm soát của QLVNCH, trên bãi có đầy lính đủ mọi quân binh chủng, từ Dù, SĐ2, BĐQ tại mặt trận Phan Rang còn đọng lại, cho tới các đơn vị ĐPQ-NQ tỉnh. Cũng trong ngày 19-4-75, một chiếc L19 của KQ/VNCH bay trên thành phố, kêu gọi các lực lượng ĐPQ-NQ đang bị thất lạc, phải tìm cách xuống bến tàu để được lực lượng Hải quân V2 Duyên hải cứu vớt đem về Nam. Một phi tuần F-5 có nhiệm vụ dội bom phá sập ba cây cầu trên dòng sông Mương Mán, hầu ngăn cản bước tiến quân của cộng quân nhưng đánh lạc vào ngã tư quốc tế, làm hư hại một vài căn nhà trên đường Gia Long, Ngô sĩ Liên và Nguyễn tri Phương.

Cuối cùng nhờ kỷ luật và bình tĩnh, tất cả các quân nhân mọi binh chủng có mặt trên bãi biển Bình Tú vào lúc 10 giờ sáng ngày 19-4-75 đều được vớt. Lúc đó thủy triều đang xuống nên đoàn tàu lớn phải đậu xa bờ hơn nửa cây số. Tuy nhiên nhờ những chiếc tàu đổ bộ LCM nên tất cả các đơn vị kể cả chi đoàn TQV thuộc Thiết đoàn 8 Kỵ binh hành quân tại Phan Thiết, cũng được theo tàu về nam, ngoại trừ một chiếc bị chìm tại bãi Vĩnh Phú. Tóm lại đoàn tàu hải quân thuộc BTL vùng 2 duyên hải đã hoàn thành nhiệm vụ, chở hơn 3,000 quân nhân các cấp thuộc ĐPQ-NQ Bình Thuận trong đó có ĐĐ948ĐPQ của Đại úy Mai xuân Cúc, cùng các lực lượng Dù, BĐQ, SĐ2BB và mọi quân binh chủng tham chiến tại Phan Thiết - Phan Rang trong những giờ phút hấp hối ngày 19-4-1975, đoàn tàu HQ đã cập bến Vũng Tàu an toàn lúc 3 giờ sáng ngày 20-4-1975 và các đơn vị lại được Đại tá Ngô tấn Nghĩa tiếp rước hướng dẫn, vào trú đóng tại Doanh trại cũ của Trung đoàn 43/SĐ18BB ở Bà Rịa, cùng góp phần tham chiến với các đơn vị bạn tại đây cho tới ngày tàn cuộc. Riêng Trung tá Dụng văn Đồi, quận trưởng Hàm Thuận, ngày 18-4-1975 cho người đốt các kho đạn, kho quân tiếp vụ, sau đó cùng Liên đoàn ĐPQ-NQ, một pháo đội và một chi đội thiết giáp V100, mở cuộc hành quân từ Hàm Thuận vào tới Bà Rịa một cách an toàn. Đoàn quân di tản này được bổ sung cho SĐ22BB chiến đấu tại Bến Lức Long An, cho tới ngày tàn cuộc. Như vậy, trong những ngày cuối cùng QLVNCH đã có hai cuộc lui binh thành công, một tại bến tàu Kim Hải, Phan Thiết do BTL/V2DH thực hiện, vớt ĐPQ-NQ tỉnh Bình Thuận và nhiều quân binh chủng tham dự

trận Phan Rang, cuộc lui binh thứ hai bằng đường bộ từ Long Khánh về Phước Tuy của SĐ18BB và các đơn vị do Thiếu tướng Lê minh Đảo chỉ huy.

Đời lính da ngựa bọc thây, nổi tử hờn của những thanh niên thời đại VNCH, may thay đã sớm chấm dứt khi cái mặt thật của lịch sử, của cộng sản Hà Nội trơ trên lộ ra sau lớp phấn son huyền thoại: hại dân, bán nước và vị kỷ.

Mường Giang

XB đông 2002

(Viết Tặng Mai Xuân Cúc)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ĐĐ948ĐPQ, những ngày tử thủ BT của Đại úy Mai xuân Cúc
- Một chiến thuật hữu hiệu... của Đại tá Ngô Tấn Nghĩa
- Tôn vinh QLVNCH của Phạm Kim Vinh
- Chiến sử QLVNCH của Phạm Phong Dinh
- 55 ngày sụp đổ của Chánh Đạo

Nguồn: BKT sưu tầm

<http://doanket.orgfree.com/quansu/DPQnqbt.html>

*Đăng ngày Thứ Năm, June 25, 2015
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*